TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 20-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vàng Văn Toàn

Ông Lầu A Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Đao Thị Bích Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 16/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lỳ Lò N (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 01/01/1973; Tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Đ, xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lỳ Xá L (đã chết) và bà Giàng Pé X (đã chết); Bị cáo không có chồng; Có 01 con 30 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 25/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); Ngày 17/11/2016 bị Công an huyện Mường Nhé xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa tiền sự). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/11/2022 đến ngày 01/12/2022, tạm giam từ ngày 01/12/2022 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Pờ Go Loòng - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Lỳ Lý Hùng, Sinh năm 1986, trú tại tổ dân cư số 2, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/11/2022, Lỳ Lò N mua được 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại nhà của N ở bản Đ, xã Ch, huyện M. Mục đích N mua Heroine là để bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được Heronine, cất giấu vào chiếc giỏ đựng chè treo ở trong bếp của gia đình. Đến khoảng 9 giờ 05 phút ngày 22/11/2022, N đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Hà Nhì (không quen biết) vào hỏi mua 50.000 đồng Heroine. N đồng ý bán, nhận tiền và vào trong lấy Heroine chia ra để bán. Khi N đang cầm Heroine ra để bán thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine cùng 50.000 đồng, đối tượng mua ma túy của N chạy không bắt được.

Ngày 23/11/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích 0,14 gam làm mẫu vật gửi giám định và ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 1521/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lỳ Lò N gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Lỳ Lò N là 0,29 gam.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKSMN ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Lỳ Lò Nu để xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Lỳ Lò N từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo; Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine còn lại sau khi trích giám định, trả lại cho bị cáo 50.000 đồng; Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm 02 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Lỳ Lò N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cũng như luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai vào ngày 21/11/2022, bị cáo mua được 0,29 gam Heroine với giá 100.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại nhà của bị cáo. Sau khi mua được Heroine, bị cáo cất giấu tại nhà của mình nhằm mục đích để bản lẻ kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Lỳ Lò N đã thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy với khối lượng là 0,29 gam Heroine.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2010 bị xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy", năm 2016 bị Công an huyện Mường Nhé xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án năm 2010 và đã được xoá án tích, bị cáo cũng đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 02 năm 02 tháng tù. Hội đồng xét xử xét

thấy đề nghị xử phạt bị cáo của Đại diện viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận, xử phạt bị cáo như đề nghị của Người bào chữa và Đại diện Viện kiểm sát.

Theo khoản 5 Điều 251 BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị (theo biên bản xác minh tài sản thu nhập của Lỳ Lò N ngày 07/02/2023, tại bút lục số 75). Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo và mua ma túy của bị cáo: Quá trình điều tra không xác định được những người này là ai? Ở đâu, do đó không có cơ sở để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,29 gam Heroine, đã trích 0,14 gam giám định (không hoàn lại mẫu), còn lại 0,15 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 50.000 đồng thu giữ của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai là do bán ma túy mà có. Tuy nhiên quá trình điều tra, không điều tra được người mua ma túy của bị cáo là ai, ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu nào khác chứng minh bị cáo bán ma túy mà có số tiền này nên chưa đủ cơ sở để tịch thu số tiền này. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Xét thấy gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo được quyền kháng cáo bản án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình Sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình Sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lỳ Lò N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lỳ Lò N 02 (*hai*) năm 02 (*hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 22/11/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 0,15 gam Heroine còn lại sau khi trích giám định là vật chứng vụ án Lỳ Lò N. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2023 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

Trả lại cho bị cáo 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng)*. Số tiền này hiện đang tạm gửi tại tài khoản 3949.01072731của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20.3.2023).

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.H Mường Nhé;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Phong